

**Đạo luật của Nhật Bản chống lại các khoản phí không
chính đáng và các tuyên bố gây hiểu lầm**

Japanese Act against Unjustifiable Premiums and Misleading Representations

Act No. 134 of May 15, 1962

With Supplementary Provisions in Act No. 49 of June 5, 2009

The purpose of this Act is, in order to prevent the inducement of customers by means of unjustifiable premiums and misleading representations in connection with transactions of goods and services, by providing for limitations and the prohibition of acts that would interfere with general consumers' voluntary and rational choice-making, thereby protecting the interests of general consumers

The term “Entrepreneur” as used in this Act means any person who operates a commercial, industrial, financial or any other business. For the purpose of applying the provisions of the following paragraph and Article 11, an officer, employee, agent, or any other person who acts for the benefit of an Entrepreneur shall be deemed to be an Entrepreneur.

1. Prohibition of Misleading Representations

No Entrepreneur may make a representation as provided for in any one of the following items in connection with transactions of goods or services which said Entrepreneur supplies:

(i) Any representation where the quality, standard or any other particular relating to the content of goods or services is portrayed to general consumers as being much better than that of the actual goods or services, or are portrayed as being, contrary to fact, much better than those of other Entrepreneurs who supply the same kind of or similar goods or services as those supplied by the relevant Entrepreneur, thereby having a tendency to induce customers unjustly and to interfere with general consumers' voluntary and rational choice-making;

(ii) Any representation by which price or any other trade terms of goods or services could be misunderstood by general consumers to be much more favorable than the actual goods or services, or than those of other Entrepreneurs who supply the same kind of or similar goods or services as those supplied by the relevant Entrepreneur, thereby having a tendency to induce customers unjustly and to interfere with general consumers' voluntary and rational choice-making; or

(iii) In addition to what is listed in the preceding two items, any representation by which any particular relating to transactions of goods or services is likely to be misunderstood by general consumers and which is designated by the Prime Minister as such, and considered likely to induce customers unjustly and to interfere with general consumers' voluntary and rational choice-making.

(2) When the Prime Minister finds it necessary in order to evaluate whether any representation falls under item (i) of the preceding paragraph, the Prime Minister may designate a period of time and require the relevant Entrepreneur to submit data as reasonable grounds for the representation said Entrepreneur has made. In such cases, if the Entrepreneur fails to submit the data, the representation concerned shall be deemed to fall under said item for the purpose of applying the provisions of Article 6.

2. Order for Action

The Prime Minister may, in the event that an Entrepreneur acts in violation of the limitations or prohibition under the provisions of Article 3 or the provisions of Article 4, paragraph (1), order the relevant Entrepreneur to cease committing said violation, or to take the measures necessary to prevent the reoccurrence of said violation, or to take any other necessary measures including public notification of the particulars relating to the implementation of such measures. Such an order may

be issued to the following persons even when said violation has already ceased to exist:

(i)The Entrepreneur who committed said violation;

(ii)Where the Entrepreneur who committed said violation is a corporation and has ceased to exist as a result of a merger: the corporation which continues to exist after the merger takes place or the corporation which becomes incorporated upon said merger taking place;

(iii)Where the Entrepreneur who committed said violation is a corporation: another corporation which has taken over the whole of or part of the business pertaining to said violation from said corporation as a result of a split; and

(iv)The Entrepreneur who has acquired the whole or part of the business pertaining to said violation from the Entrepreneur who committed said violation.

Đạo luật của Nhật Bản chống lại các khoản phí không chính đáng và các tuyên bố gây hiểu lầm

Đạo luật số 134 ngày 15 tháng 5 năm 1962, được bổ sung bằng Đạo luật số 49 ngày 5 tháng 6 năm 2009

Mục đích của Đạo luật này là ngăn chặn việc lôi kéo khách hàng bằng các phương thức trả phí không hợp lý và các tuyên bố sai lệch liên quan đến các giao dịch hàng hóa và dịch vụ bằng cách đưa ra các giới hạn và nghiêm cấm các hành vi có thể gây trở ngại cho sự tự nguyện của người tiêu dùng nói chung và đưa ra lựa chọn hợp lý, từ đó bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng nói chung

Thuật ngữ “Doanh nhân” được sử dụng trong Đạo luật này có nghĩa là bất kỳ người nào điều hành một doanh nghiệp thương mại, công nghiệp, tài chính hoặc bất kỳ hoạt động kinh doanh nào khác. Với mục đích áp dụng các quy định trong Đạo luật này, một cán bộ, nhân viên, đại lý hoặc bất kỳ người nào khác hành động vì lợi ích của Doanh nhân sẽ được coi là Doanh nhân.

1. Cấm các hình thức trình bày gây hiểu lầm

Không Doanh nhân nào có thể đại diện theo quy định đối với bất kỳ mục nào sau đây liên quan đến các giao dịch hàng hóa hoặc dịch vụ mà Doanh nhân cung cấp:

(i) Bất kỳ tuyên bố nào trong đó chất lượng, tiêu chuẩn hoặc bất kỳ thông tin cụ thể nào khác liên quan đến nội dung của hàng hóa hoặc dịch vụ được người tiêu dùng nói chung được mô tả là tốt hơn nhiều so với hàng hóa hoặc dịch vụ thực tế, hoặc được mô tả là trái ngược với thực tế, tốt hơn nhiều so với hàng hóa dịch vụ của các Doanh nhân khác cung cấp cùng loại hoặc tương tự, hàng hóa hoặc dịch vụ do Doanh nghiệp có liên quan cung cấp, từ đó có xu hướng lôi kéo khách hàng một

cách vô cớ và cản trở sự lựa chọn tự nguyện và hợp lý của người tiêu dùng nói chung;

(ii) Mọi tuyên bố về giá cả hoặc bất kỳ điều khoản thương mại nào khác của hàng hóa hoặc dịch vụ có thể bị người tiêu dùng nói chung hiểu nhầm là có lợi hơn nhiều so với hàng hóa hoặc dịch vụ thực tế, hoặc so với giá của các Doanh nhân khác cung cấp cùng loại hoặc hàng hóa tương tự hoặc các dịch vụ do Doanh nhân có liên quan cung cấp, do đó có xu hướng lôi kéo khách hàng một cách vô cớ và cản trở việc đưa ra lựa chọn tự nguyện và hợp lý của người tiêu dùng nói chung; hoặc

(iii) Ngoài những vấn đề như đã được liệt kê tại hai mục nói trên, bất kỳ hình thức trình bày nào mà bất kỳ thông tin cụ thể nào liên quan đến các giao dịch hàng hóa hoặc dịch vụ có thể bị người tiêu dùng nói chung hiểu nhầm và được Thủ tướng Chính phủ chỉ định như vậy, và được coi là có khả năng lôi kéo khách hàng một cách bất chính và cản trở sự lựa chọn tự nguyện và hợp lý của người tiêu dùng nói chung.

(2) Khi Thủ tướng nhận thấy cần thiết phải đánh giá xem có bất kỳ đại diện nào thuộc mục (i) của khoản trên hay không, Thủ tướng có thể chỉ định một khoảng thời gian và yêu cầu Doanh nhân có liên quan gửi dữ liệu làm cơ sở hợp lý cho đại diện cho biết Doanh nhân đã thực hiện. Trong những trường hợp như vậy, nếu Doanh nhân không gửi dữ liệu, đại diện có liên quan sẽ được coi là thuộc mục này nhằm mục đích áp dụng các quy định của Điều 6.

2. Lệnh hành động

Thủ tướng Chính phủ có thể, trong trường hợp Doanh nhân có hành vi vi phạm các giới hạn hoặc điều cấm theo quy định tại Điều 3 hoặc các quy định tại Điều 4, khoản (1), ra lệnh cho Doanh nhân có liên quan chấm dứt hành vi vi phạm

nói trên, hoặc các biện pháp cần thiết để ngăn chặn sự tái diễn của hành vi vi phạm nói trên, hoặc thực hiện bất kỳ biện pháp cần thiết nào khác bao gồm thông báo công khai về các chi tiết liên quan đến việc thực hiện các biện pháp đó. Lệnh này có thể được ban hành cho những người sau đây ngay cả khi hành vi vi phạm nói trên đã không còn tồn tại:

(i) Doanh nhân đã thực hiện hành vi vi phạm nói trên;

(ii) Trường hợp Doanh nhân thực hiện hành vi vi phạm nói trên là một công ty và đã không còn tồn tại do kết quả của việc sáp nhập: công ty tiếp tục tồn tại sau khi việc sáp nhập diễn ra hoặc công ty được hợp nhất sau khi việc sáp nhập đó diễn ra;

(iii) Trường hợp Doanh nhân thực hiện hành vi vi phạm nói trên là một công ty: một công ty khác đã tiếp quản toàn bộ hoặc một phần hoạt động kinh doanh có liên quan đến vi phạm nói trên từ công ty đó do chia tách; và

(iv) Doanh nhân đã mua lại toàn bộ hoặc một phần công việc kinh doanh liên quan đến hành vi vi phạm nói trên từ Doanh nhân đã thực hiện hành vi vi phạm nói trên.